

Các Nhân Tố Chính Ảnh Hưởng Đến Hiệu Quả Hoạt Động Vận Hành Sản Xuất

Dear My Colleagues,

I am doing an EMBA thesis related to the production operation in our company. The main objective is to determine which critical factors affecting **effectiveness** of production operation in xxxx, and then suggests the appropriate measures and solutions in order to improve it. Obviously, one of the most important things is to have your information and feedback in my survey. Therefore, please take your precious time to help me answering these hereafter questions together.

The intensity would be classified into different scales from 1 to 5 whereas:

1: Very weak; 2: weak; 3: Medium; 4: Strong; 5: Very strong

Your helps and supports would be highly appreciated!

Kính gửi các Anh/Chị đồng nghiệp,

Tôi đang làm luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh liên quan đến vận hành sản xuất của xxxx. Mục đích là nghiên cứu các nhân tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động vận hành sản xuất theo các mức độ, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp thích hợp để cải thiện. Vì vậy, thông tin và phản hồi của các Anh/Chị trong phiếu khảo sát là rất quan trọng. Kính mong các Anh/Chị dành thời gian quý giá để trả lời các câu hỏi dưới đây.

Việc đánh giá thực hiện **theo thang đo từ 1 đến 5** cụ thể như sau:

1: Ảnh hưởng rất yếu; 2: Không đáng kể; 3: Trung bình; 4: Ảnh hưởng mạnh; 5: Rất mạnh

Chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Anh/Chị đồng nghiệp!

Liên hệ Nhóm MBA ĐH Bách Khoa HCM : Viber/zalo **0903 39 66 88** Chat <http://facebook.com/hoidapSPSS/>. Email: hotrospss@gmail.com . Website: <http://phantichspss.com/lien-he-gioi-thieu> **Đề được:**

1. Tư vấn mô hình nghiên cứu/bảng câu hỏi/ training trực tiếp về các bước làm luận văn như là: phân tích hồi quy, phân tích nhân tố, Cronbach's Alpha... trong SPSS, và mô hình SEM, CFA, AMOS.
2. Cung cấp/chỉnh sửa số liệu khảo sát phù hợp với bảng câu hỏi của bạn để chạy ra kết quả có ý nghĩa thống kê.

I. General Information

- ✓ Date of survey (Ngày phỏng vấn):
- ✓ Full Name (Họ và tên):
- ✓ Age (Tuổi):
- ✓ Department/Section (Phòng/Bộ phận):

No (Số):

Gender (giới tính):

Degree (Bằng cấp):

Position (Vị trí):

II. Questionnaires

G r o u p	S e q .	Contents Please advise your opinion about contribution of these factors to effectiveness of production operation in xxxx/ Xin hãy nêu quan điểm của anh/chị về mức độ đóng góp của các yếu tố sau đến tính hiệu quả của vận hành sản xuất của Nhà máy xxxx.	Very Low/	Weak/ g	Mediu g /Trun h	Strong h /Mạnh	Very Strong manh
			Rất ít	Khôn g	/Trun g	/Mạnh	/Rất mạnh
1		Strategy/ Chiến lược vận hành					
	1	Operational strategy is well developed for improvement of effectiveness/ Chiến lược vận hành đã được xây dựng tốt theo hướng cải tiến hiệu quả sản xuất.					
	2	SWOT analysis was properly performed/ Phân tích Thế mạnh-Điểm yếu-Cơ hội-Thách thức đã được thực hiện thấu đáo.					
	3	Strategy was well delivered to employees/ Tài liệu Chiến lược vận hành đã được phổ biến đầy đủ đến các nhân viên.					
2		Productivity/ Năng suất					
	4	Productivity measurement (for the whole and for sections) is in place/ Hệ thống đo lường năng suất (cấp công ty và cấp phòng) đã được thiết lập.					
	5	Policy for enhance employees' safety (ZERO ACCIDENTS policy) for securing production productivity/ Đã áp dụng chính sách đảm bảo an toàn cho người lao động (chính sách KHÔNG TAI NẠN) để duy trì năng suất.					
	6	Methods (standardized process and procedure) for achieving productivity improvements are in place/ Đã xây dựng các phương pháp (ví dụ: chuẩn hoá dây chuyền và quy trình sản xuất) để cải tiến năng suất.					
	7	Unbiased performance appraisals, fair compensation and opportunities for advancement/ Áp dụng hệ thống đánh giá thành tích minh bạch, thu nhập công bằng và cơ hội thăng tiến bình đẳng.					
		Shorten production cycle time/ Rút ngắn chu trình sản xuất của Nhà máy.					
	8	Fully utilization of Advanced Process Control (APC) for improve ratio of actual per theoretically gains/ Khai thác Hệ thống điều khiển công nghệ tiên tiến APC để nâng cao tỉ lệ lợi nhuận thực tế đạt được so với lý thuyết.					
	9	Reduced energy consumption (e.g.: measured by fuel consumed/crude processed, or EII- Energy Intensity Index as per Solomon)/ Giảm tiêu thụ năng lượng (ví dụ: đo bằng tỉ lệ dầu nhiên liệu tiêu thụ trên lượng dầu thô chế biến hoặc chỉ tiêu EII theo cách tính Solomon).					
3		Production planning and scheduling/ Lập kế hoạch và tiến độ sản xuất					
	10	Increasing production capacity to the optimal operating level/ Tăng công suất sản xuất đến mức tối ưu.					

11	<i>Yield improvements of key products (e.g.: max. jet fuel, min. HFO)/ Cải tiến sản lượng các sản phẩm chính (như: tăng nhiên liệu phản lực, giảm dầu nhiên liệu đốt lò, v.v.)</i>					
12	<i>Effectiveness of the company business plan (6-8 coming months)/ Mức độ hiệu quả của kế hoạch kinh doanh 6-8 tháng kế tiếp của công ty.</i>					
13	<i>Selection of new Crude Oils and Feedstocks with high quality at lowest cost / Lựa chọn loại dầu thô và nguyên liệu mới có chất lượng tốt và giá thấp nhất.</i>					
14	<i>Effectiveness of the the short-term planning (e.g.: take opportunities of market differentials, Operational flexibility, use of process unit capacity, control of operating conditions, choice of product components, etc.)/ Mức độ hiệu quả của kế hoạch ngắn hạn (như: tận dụng chênh lệch giá, vận hành linh hoạt, khai thác công suất các phân xưởng công nghệ, điều khiển các điều kiện vận hành, lựa chọn cấu tử để pha trộn sản phẩm, v.v.).</i>					
15	<i>Increase capacity utilization/ Tăng tỉ lệ sử dụng công suất các phân xưởng công nghệ của Nhà máy.</i>					
4	<i>Inventory management/ Quản lý tồn kho</i>					
16	<i>Supply chain management/ Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý chuỗi cung ứng.</i>					
17	<i>Effective use of risk management (e.g.: hedging, ...) techniques/ Khai thác các công cụ quản trị rủi ro.</i>					
18	<i>Crude inventory/ Tồn kho dầu thô tối ưu</i>					
19	<i>Product inventory/ Tồn kho sản phẩm tối ưu.</i>					
20	<i>Applicant of "Zero/minimum stock" concept/ Áp dụng định hướng "không tồn kho hoặc tồn kho tối thiểu".</i>					
21	<i>Apply Enterprise Resources Planning (ERP)/ Áp dụng hệ thống Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp ERP để quản lý hiệu quả hơn.</i>					
5	<i>Lean operation/ Vận hành tinh gọn</i>					
22	<i>Staffs are truly company's assets/ Chính sách "nhân viên là tài sản quý nhất của công ty".</i>					
23	<i>Take advantage of Kaizen/ Áp dụng chương trình Cải tiến liên tục - Kaizen.</i>					
24	<i>Take advantage of 5S/ Áp dụng chương trình 5S.</i>					
25	<i>Take advantages of 7 wastes (inventory, overprocessing, waiting time, unnecessary transportation, processing waste, inefficient work methods and mistakes) elimination/ Áp dụng kỹ thuật loại trừ 7 lãng phí (gồm: Tồn kho, Sản xuất thừa, Thời gian chờ quá dài, Vận chuyển lặp lại, Xử lý chất thải, Phương pháp làm việc kém hiệu quả và Sai sót tác nghiệp).</i>					
26	<i>Staffs are properly trained for operation of equipment/ Nhân viên được đào tạo và huấn luyện vận hành Nhà máy thuần thục.</i>					
6	<i>Maintenance management / Quản lý bảo dưỡng</i>					
27	<i>Achieve and sustain plant availability (e.g.: extended turnaround interval, shorten turnaround duration, etc.)/ Nâng cao và duy trì tỉ lệ thời gian sẵn sàng vận hành của Nhà máy (ví dụ: bằng việc kéo dài chu kỳ bảo dưỡng, rút ngắn thời gian dừng máy bảo dưỡng, v.v.).</i>					

28	<i>Save cost by implementation of BEC program by operators/ Giảm chi phí bảo dưỡng bằng chuyển giao nhân sự vận hành tự chăm sóc thiết bị.</i>					
29	<i>Reduction in proportion of unplanned maintenance/ Giảm tỉ lệ bảo dưỡng ngoài kế hoạch.</i>					
30	<i>Reduction of total maintenance costs as proportion of total operating expenditure budget (OpEx)/ Giảm chi phí bảo dưỡng trên tổng chi phí Sản xuất OpEx.</i>					
*	Overall evaluation: <i>Please rate the overall effectiveness of production operation in xxxx/ Xin hãy đánh giá mức độ hiệu quả của vận hành sản xuất Nhà máy xxxx.</i>					

Other advice (if any)/ Các ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

Sincerely thank you for answering these questions/ Chân thành cảm ơn Anh/Chị đã dành thời gian trả lời bằng câu hỏi này.

Should you interest on result of this survey, please acknowledge for reverting results/ Nếu anh chị quan tâm đến kết quả của khảo sát, vui lòng xác nhận, chúng tôi sẽ gửi kết quả đến Anh/Chị.

Yes/ Có.

No/Không.